

CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2024/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 21/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam về chế độ, chính sách đối với sĩ quan thôi phục vụ tại ngũ; sĩ quan tại ngũ hy sinh, từ trần; sĩ quan tại ngũ chuyển sang quân nhân chuyên nghiệp hoặc công chức quốc phòng

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam ngày 21 tháng 12 năm 1999; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam ngày 02 tháng 6 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam ngày 27 tháng 11 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam ngày tháng năm 2024;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 21/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam về chế độ, chính sách đối với sĩ quan thôi phục vụ tại ngũ; sĩ quan tại ngũ hy sinh, từ trần; sĩ quan tại ngũ chuyển sang quân nhân chuyên nghiệp hoặc công chức quốc phòng.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 21/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam về chế độ, chính sách đối với sĩ quan thôi phục vụ tại ngũ; sĩ quan tại ngũ hy sinh, từ trần; sĩ quan tại ngũ chuyển sang quân nhân chuyên nghiệp hoặc công chức quốc phòng

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 như sau:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành về chế độ, chính sách đối với sĩ quan nghỉ hưu, chuyển ngành, phục viên, nghỉ theo chế độ bệnh binh; sĩ quan tại ngũ hy sinh, tử trận; sĩ quan tại ngũ chuyển sang quân nhân chuyên nghiệp hoặc công chức quốc phòng; quy đổi thời gian để hưởng chế độ trợ cấp một lần, quy định tại các Điều 34, Điều 36 Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam số 16/1999/QH10 và khoản 2 Điều 1 Luật số 72/2014/QH13 và khoản 2 Điều 1 Luật số .../2024/QH15.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Sĩ quan tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng;
- b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.”.

2. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản tại Điều 2 như sau:

- a) Sửa đổi, bổ sung đoạn đầu khoản 2 và điểm a khoản 2 như sau:

“2. Chế độ trợ cấp một lần đối với sĩ quan nghỉ hưu trước hạn tuổi cao nhất theo cấp bậc quân hàm quy định tại khoản 1 Điều 13 Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam số 16/1999/QH10, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật số 19/2008/QH10 và khoản 2 Điều 1 Luật số .../2024/QH15, cụ thể như sau:

- a) Đối tượng được hưởng chế độ trợ cấp một lần gồm:

- Sĩ quan thuộc diện dôi dư do thay đổi tổ chức hoặc thay đổi biểu biên chế theo quyết định của cấp có thẩm quyền;

- Sĩ quan hết hạn tuổi giữ chức vụ chỉ huy, quản lý đơn vị theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam số 16/1999/QH10, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật số 19/2008/QH12, khoản 2 Điều 1 của Luật số 72/2014/QH13 và khoản 2 Điều 1 Luật số .../2024/QH15 mà Quân đội không còn nhu cầu bố trí, sử dụng.”;

- b) Bổ sung khoản 3 vào sau khoản 2 như sau:

“3. Sĩ quan khi có quyết định nghỉ hưu, nếu đã được thăng cấp bậc quân hàm, nâng lương được 2/3 thời hạn trở lên và được đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên thì được thăng cấp bậc quân hàm (trừ trường hợp thăng quân hàm cấp tướng), nâng lương.”.

3. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản tại Điều 3 như sau:

- a) Sửa đổi điểm c khoản 1 như sau:

“c) Được ưu tiên cộng thêm điểm vào kết quả thi tuyển công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức tại thời điểm thi tuyển.”;

b) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 như sau:

“d) Sĩ quan được xếp và hưởng lương theo vị trí việc làm mới, công việc mới, chức vụ mới kể từ ngày quyết định chuyển ngành có hiệu lực. Trường hợp tiền lương theo nhóm, ngạch, bậc được xếp thấp hơn tiền lương theo cấp bậc quân hàm của sĩ quan được hưởng tại thời điểm chuyển ngành thì được bảo lưu mức lương, phụ cấp thâm niên và đóng - hưởng chế độ BHXH tại thời điểm chuyển ngành trong thời gian là 18 tháng, kể từ ngày quyết định chuyển ngành có hiệu lực và do cơ quan, đơn vị mới chi trả. Việc tiếp tục cho hưởng lương bảo lưu ngoài thời gian 18 tháng do Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức xem xét, quyết định phù hợp với tương quan tiền lương nội bộ. Trong thời gian hưởng bảo lưu, mức tiền lương chênh lệch bảo lưu giảm tương ứng khi cán bộ, công chức, viên chức được nâng lương hoặc được hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung trong ngạch hoặc được nâng ngạch; trường hợp được nâng lương mà mức lương mới cao hơn mức lương tại thời điểm chuyển ngành thì được hưởng mức lương mới. Sau thời gian bảo lưu lương, tiếp tục được hưởng mức phụ cấp thâm niên tại thời điểm chuyển ngành hoặc được cộng nối để tính hưởng phụ cấp thâm niên ở các ngành được hưởng chế độ phụ cấp thâm niên;”;

c) Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 1 như sau:

“đ) Sĩ quan đã chuyển ngành, đủ điều kiện hưởng lương hưu, nếu mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội làm căn cứ để tính lương hưu theo quy định của pháp luật về BHXH tại thời điểm nghỉ hưu thấp hơn mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội tại thời điểm chuyển ngành thì được lấy mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội tại thời điểm chuyển ngành, được chuyển đổi theo chế độ tiền lương quy định tại thời điểm nghỉ hưu để làm căn cứ tính lương hưu;”;

d) Bổ sung điểm e vào sau điểm đ khoản 1 như sau:

“e) Sĩ quan đã chuyển ngành, nếu không đủ điều kiện hưởng lương hưu mà thôi việc thì ngoài hưởng chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định, được giải quyết chế độ trợ cấp thôi việc do cơ quan, đơn vị hưởng lương từ ngân sách nhà nước quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức tại thời điểm thôi việc chi trả; trong đó: cứ mỗi năm công tác trong Quân đội được trợ cấp bằng 01 tháng tiền lương của tháng liền kề trước khi chuyển ngành, được chuyển đổi theo chế độ tiền lương quy định tại thời điểm thôi việc để làm căn cứ tính trợ cấp thôi việc; thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị hưởng lương từ ngân sách nhà nước, trợ cấp thôi việc thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động và pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức tại thời điểm thôi việc.”;

đ) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Sĩ quan chuyển ngành sang làm việc tại các cơ quan, đơn vị hưởng lương từ ngân sách nhà nước sau đó chuyển ngành sang cơ quan, đơn vị

không hưởng lương từ ngân sách nhà nước, khi nghỉ hưu, được cộng thêm khoản phụ cấp thâm niên nghề theo thời gian công tác trong Quân đội và cấp bậc quân hàm tại thời điểm liền kề trước khi sĩ quan chuyển ngành, được chuyển đổi theo chế độ tiền lương quy định tại thời điểm nghỉ hưu khi tính mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội cho thời gian công tác theo chế độ tiền lương do nhà nước quy định để làm căn cứ tính lương hưu đối với sĩ quan”;

e) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Sĩ quan đã chuyển ngành nhưng do yêu cầu nhiệm vụ, được cấp có thẩm quyền quyết định trở lại phục vụ trong Quân đội, được sắp xếp công việc mới phù hợp với nhu cầu, năng lực của sĩ quan; thời gian chuyển ngành công tác tại cơ quan, đơn vị hưởng lương từ ngân sách nhà nước được tính vào thời gian công tác liên tục để xét nâng lương, thăng quân hàm và tính thâm niên công tác.”.

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

“Điều 4. Chế độ, chính sách đối với sĩ quan chuyển ngành sang làm việc tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp không hưởng lương từ ngân sách nhà nước

1. Được bảo lưu thời gian đã đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội hiện hành.

2. Được hưởng trợ cấp một lần, cứ mỗi năm công tác được trợ cấp bằng 01 tháng tiền lương của tháng liền kề trước khi chuyển ngành, do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng quản lý sĩ quan trước khi chuyển ngành chi trả.

3. Sĩ quan đã chuyển ngành, đủ điều kiện hưởng lương hưu, được thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội hiện hành nhưng không được áp dụng cách tính mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội làm căn cứ để tính lương hưu theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 1 Nghị định này.”;

5. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản tại Điều 5 như sau:

a) Thay thế cụm từ “lương tối thiểu chung” tại điểm a khoản 1 bằng cụm từ “lương cơ sở”;

b) Sửa đổi khoản 2, khoản 3 như sau:

“2. Sĩ quan đã phục viên về địa phương trong thời gian không quá một năm, kể từ ngày quyết định phục viên có hiệu lực, nếu được tuyển dụng vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị hưởng lương từ ngân sách nhà nước thì được thực hiện chế độ chuyển ngành theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 21/2009/NĐ-CP, đã được sửa đổi, bổ sung một số khoản tại khoản 3 Điều 1 Nghị định này, đồng thời phải hoàn trả khoản trợ cấp phục viên một lần và trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, doanh

nghiệp nơi sĩ quan công tác trước khi phục viên chỉ đạo thu hồi quyết định phục viên và các khoản trợ cấp nêu trên; ra quyết định hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền ra quyết định chuyển ngành; nộp các khoản trợ cấp đã thu vào ngân sách nhà nước và tài khoản chuyên thu của Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng; hoàn thiện hồ sơ đề nghị Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng xác nhận, thực hiện bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội trước đó theo quy định.

3. Sĩ quan đã phục viên về địa phương trong thời gian không quá một năm, kể từ ngày quyết định phục viên có hiệu lực, nếu được tuyển dụng vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp không hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà có nguyện vọng được bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội thì phải hoàn trả khoản trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi sĩ quan công tác trước khi phục viên chỉ đạo thu hồi khoản trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần nộp vào tài khoản chuyên thu của Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng; hoàn thiện hồ sơ đề nghị Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng xác nhận, thực hiện bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội trước đó theo quy định. Khi đủ điều kiện hưởng lương hưu, không được áp dụng cách tính mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội làm căn cứ để tính lương hưu theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 1 Nghị định này.”;

c) Bổ sung khoản 4 vào sau khoản 3 như sau:

“4. Trường hợp cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi sĩ quan công tác trước khi phục viên đã sáp nhập hoặc giải thể thì do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp sau sáp nhập hoặc cơ quan, đơn vị cấp trên quản lý trực tiếp của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp giải thể giải quyết. Thời gian sĩ quan phục viên về địa phương không được tính là thời gian công tác tham gia bảo hiểm xã hội”.

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 8 như sau:

“2. Sĩ quan tại ngũ nếu có thời gian trực tiếp chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc công tác ở địa bàn khó khăn, ngành nghề có tính chất đặc thù, thì khi chuyển sang công chức quốc phòng được hưởng chế độ trợ cấp một lần quy định tại Điều 9 Nghị định số 21/2009/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 7 Điều 1 Nghị định này. Trường hợp, do yêu cầu của Quân đội, công chức quốc phòng lại chuyển sang sĩ quan thì khi thôi phục vụ tại ngũ, thời gian đã được tính trợ cấp một lần cho thời gian tăng thêm do quy đổi nêu trên không được tính lại. Sĩ quan tại ngũ chuyển sang công chức quốc phòng khi đủ điều kiện hưởng lương hưu, nếu mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội làm căn cứ để tính lương hưu theo quy định của pháp luật về BHXH tại thời điểm nghỉ hưu thấp hơn mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội tại thời điểm chuyển sang công chức quốc phòng thì được thực hiện cách tính lương hưu như đối với sĩ quan chuyển ngành sang làm việc tại các cơ quan, đơn vị hưởng lương từ ngân sách nhà nước quy định tại điểm c khoản 3 Điều 1 Nghị định này.”.

7. Thay thế cụm từ “*ngành nghề đặc thù quân sự*” bằng cụm từ “*ngành nghề có tính chất đặc thù*” tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 9.

8. Sửa đổi, bổ sung Điều 14 như sau:

“Điều 14. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Nghị định số 21/2009/NĐ-CP và Nghị định này; thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật có liên quan bảo đảm chế độ, chính sách đối với sĩ quan được thực hiện thống nhất, đồng bộ.

2. Bộ trưởng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm phối hợp chỉ đạo thực hiện, kiểm tra và giải quyết những vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện chế độ, chính sách chuyên xếp lương, miễn thi tuyển, thi tuyển công chức, viên chức và các chính sách khác đối với sĩ quan theo quy định tại Nghị định số 21/2009/NĐ-CP và Nghị định này; phối hợp giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh.

3. Bộ trưởng Bộ Tài chính hằng năm căn cứ vào dự toán do Bộ Quốc phòng lập, bảo đảm kinh phí thực hiện các chế độ quy định tại Nghị định số 21/2009/NĐ-CP và Nghị định này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; phối hợp giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh.

4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định số 21/2009/NĐ-CP và Nghị định này”.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2024.

2. Chế độ phụ cấp thâm niên sau thời gian bảo lưu lương (18 tháng) đối với sĩ quan chuyên ngành sang làm việc tại các cơ quan, tổ chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị định này được thực hiện đến khi Chính phủ ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương mới theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương (khóa XII) về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.

3. Các văn bản dẫn chiếu trong Nghị định này khi được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì nội dung dẫn chiếu trong Nghị định này cũng được điều chỉnh và thực hiện theo văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế.

4. Chế độ trợ cấp một lần đối với sĩ quan nghỉ hưu trước hạn tuổi cao nhất theo cấp bậc quân hàm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị định này được thực hiện từ ngày...tháng...năm 2024.

5. Thông tư liên tịch số 36/2009/TTLT-BQP-BNV-BLĐTBXH-BTC ngày 21 tháng 7 năm 2009 của liên Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 21/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam về chế độ, chính sách đối với sĩ quan thôi phục vụ tại ngũ; sĩ quan tại ngũ hy sinh, từ trần; sĩ quan tại ngũ chuyển sang quân nhân chuyên nghiệp hoặc công chức quốc phòng hết hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (3b).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Phụ lục
BẢN TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý CỦA BỘ TỔNG THAM MUÙ VÀ CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ VỀ DỰ THẢO TỜ TRÌNH, NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU NGHỊ ĐỊNH SỐ 21/2009/NĐ-CP
(Kèm theo Công văn số 3951 /CS-NC ngày 30 /10/2024 của Cục Chính sách)

TT	Nội dung các ý kiến góp ý	Cơ quan	Ý kiến		Giải trình
			Tiếp thu	Không tiếp thu	
I	Các cơ quan chức năng Bộ Quốc phòng				
1	Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý bộ cục, bổ sung nội dung Tờ trình theo Mẫu số 03 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP.	Vụ Pháp chế	X		Tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo.
2	Đề nghị chỉnh lý khoản 1 Điều 1 như sau: <i>“Nghị định này quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành về chế độ, chính sách đối với sĩ quan nghỉ hưu, chuyển ngành, phục viên, nghỉ theo chế độ bệnh binh; sĩ quan tại ngũ hy sinh, tử trận; sĩ quan tại ngũ chuyển sang quân nhân chuyên nghiệp hoặc công chức quốc phòng; quy đổi thời gian để hưởng chế độ trợ cấp một lần, quy định tại các Điều 34, 36 Luật Sĩ quan QĐND Việt Nam số 16/1999/QH10 và các khoản 11, 12 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sĩ quan QĐND Việt Nam số 72/2014/QH13 và Luật số .../2024/QH15.”</i> ; đồng thời rà soát các nội dung tại dự thảo Nghị định để bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 24 Điều 2 Nghị định số 59/2024/NĐ-CP.	Vụ Pháp chế; Cục Cán bộ	X		Tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo.



Handwritten mark

TT	Nội dung các ý kiến góp ý	Cơ quan	Ý kiến		Giải trình
			Tiếp thu	Không tiếp thu	
3	Đề nghị cơ quan nghiên cứu làm rõ các căn cứ pháp lý để quy định nội dung tại điểm b khoản 2 Điều 1 chỉnh lý cụm từ “(sáp nhập; giải thể; rút gọn; hạ cấp độ tổ chức; cổ phần hóa; phá sản)”	Vụ Pháp chế	X		Tiếp thu, không đưa nội dung này trong dự thảo. Nội dung cụ thể sẽ được chi tiết khi Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư hướng dẫn Nghị định này.
4	Đề nghị cân nhắc bỏ điểm đ khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị định	Cục Tài chính		X	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Vì: Nội dung này đã được quy định tại Nghị định số 21/2009/NĐ-CP; việc sửa đổi, bổ sung nhằm thống nhất cách thể hiện với quy định về chế độ, chính sách với đối tượng QNCN tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 19/2022/NĐ-CP và đối tượng sĩ quan Công an nhân dân tại điểm đ khoản 1 Điều 4 Nghị định số 49/2019/NĐ-CP.
5	Tại điểm b khoản 3 Điều 1 dự thảo; đề nghị bổ sung cụm từ “và đóng - hưởng chế độ BHXH”, “nơi chuyển đến”; cụ thể như sau: “ d) Sĩ quan được xếp và hưởng lương theo vị trí việc làm mới, ... và phụ cấp thâm niên và đóng – hưởng chế độ BHXH tại thời điểm chuyển ngành trong thời gian là 18 tháng, kể từ ngày quyết định chuyển ngành có hiệu lực và do cơ quan, tổ chức nơi chuyển đến chi trả. Việc tiếp tục cho hưởng...”.	Bảo hiểm xã hội BQP	X		Tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo.

TT	Nội dung các ý kiến góp ý	Cơ quan	Ý kiến		Giải trình
			Tiếp thu	Không tiếp thu	
6	Tại điểm c khoản 3 và khoản 6 Điều 1 dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan nghiên cứu nên viện dẫn quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 33/2016/NĐ-CP ngày 10/5/2016 của Chính phủ	Cục Tài chính		X	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Vì: Đã đồng bộ, thống nhất đối với các văn bản đã ban hành. Mặt khác, hiện nay Quốc hội đã ban hành Luật BHXH mới thay thế Luật BHXH năm 2014; theo đó, thời điểm 01/7/2025 Nghị định số 33/2016/NĐ-CP không còn hiệu lực.
7	Đề nghị chỉnh lý điểm a khoản 5 Điều 1 dự thảo như sau: “2. Sĩ quan đã phục viên về địa phương trong thời gian không quá một năm, kể từ ngày quyết định phục viên có hiệu lực, nếu được tuyển dụng vào làm việc tại các cơ quan, tổ chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước thì được thực hiện chế độ chuyển ngành theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định này, đồng thời phải hoàn trả trợ cấp phục viên một lần và trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần (đã nhận) theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội”.	Bộ Tổng Tham mưu; Cục Quân lực		X	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Vì: Liên quan đến trách nhiệm khi tuyển dụng vào cơ quan nhà nước ngoài Quân đội trong thực hiện chính sách đối với đối tượng chuyển ngành; vì vậy, cần được quy định tại Nghị định của Chính phủ (Khi Nghị định này được ban hành thì không còn Thông tư liên tịch; Thông tư của Bộ Quốc phòng không quy định được trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức ngoài Quân đội).



✓

TT	Nội dung các ý kiến góp ý	Cơ quan	Ý kiến		Giải trình
			Tiếp thu	Không tiếp thu	
8	<p>Đề nghị chỉnh lý khoản 6 Điều 1 dự thảo như sau: “2. Sĩ quan tại ngũ nếu có thời gian trực tiếp chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc công tác ở địa bàn khó khăn, làm nghề, công việc nặng nhọc độc hại nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc độc hại, nguy hiểm, thì khi chuyển sang công chức quốc phòng được hưởng chế độ trợ cấp một lần quy định tại Điều 9 Nghị định này; sau đó, do yêu cầu của Quân đội, công chức quốc phòng lại chuyển sang sĩ quan thì khi thôi phục vụ tại ngũ, thời gian đã được tính trợ cấp một lần cho thời gian tăng thêm do quy đổi nêu trên không được tính lại. Sĩ quan tại ngũ chuyển sang công chức quốc phòng khi đủ điều kiện hưởng lương hưu, nếu mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội làm căn cứ để tính lương hưu tại thời điểm nghỉ hưu thấp hơn mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội tại thời điểm chuyển sang công nhân quốc phòng thì được thực hiện cách tính lương hưu như đối với sĩ quan chuyển ngành sang làm việc tại các cơ quan, đơn vị hưởng lương từ ngân sách nhà nước.”</p>	Bộ Tổng Tham mưu; Cục Quân lực	X		Tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo.

TT	Nội dung các ý kiến góp ý	Cơ quan	Ý kiến		Giải trình
			Tiếp thu	Không tiếp thu	
9	Tại điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định số 21/2009/NĐ-CP; đề nghị nghiên cứu sửa đổi cụm từ “ <i>luong tối thiểu chung</i> ” thành “ <i>luong cơ sở</i> ”.	Bộ Tổng Tham mưu; Cục Quân lực	X		Tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo.
10	Tại điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị định số 21/2009/NĐ-CP; đề nghị nghiên cứu, cân nhắc đề xuất mức hưởng trợ cấp một lần đối với các trường hợp phục viên thuộc diện dôi dư cao hơn so với các trường hợp phục viên không thuộc diện dôi dư.	Bộ Tổng Tham mưu; Cục Quân lực		X	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Vì: Không đủ cơ sở pháp lý để đề xuất; đồng thời bảo đảm đồng bộ, thống nhất đối với quy định với các đối tượng khác.
11	Tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 9 Nghị định số 21/2009/NĐ-CP; đề nghị nghiên cứu sửa đổi cụm từ “ <i>ngành nghề đặc thù quân sự được xếp lao động</i> ” bằng cụm từ “ <i>nghề, công việc</i> ”.	Bộ Tổng Tham mưu; Cục Quân lực	X		Tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo.



Handwritten mark or signature.

TT	Nội dung các ý kiến góp ý	Cơ quan	Ý kiến		Giải trình
			Tiếp thu	Không tiếp thu	
12	Đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ nội dung khoản 3 Điều 2 dự thảo để thống nhất với quy định tại khoản 2 Điều 8 và Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2020.	Vụ Pháp chế		X	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Vì: Để bảo đảm đồng bộ, thống nhất; tránh phát sinh chi phí khi sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật.
II	Ý kiến của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng				
1	Các cơ quan, đơn vị chủ yếu tham gia từ ngữ và điều chỉnh một số nội dung mà không làm thay đổi bản chất điểm, khoản, Điều trong dự thảo Tờ trình, Nghị định; cơ quan đã tiếp thu, chỉnh sửa trong dự thảo.				